

CURRENT SITUATION OF SOCIAL WORK IMPLEMENTATION AMONG INPATIENTS AT PHO NOI GENERAL HOSPITAL IN HUNG YEN PROVINCE IN THE FIRST QUARTER OF 2024

Bui Thi Tuyet Trinh*, Tran Tho Nhi, Nguyen Gia Hung
Dang Giao Linh, Pham Thi Quynh, Pham Do Minh Nhat

Hanoi Medical University - 1 Ton That Tung, Dong Da district, Hanoi, Vietnam

Received: 30/07/2024

Revised: 04/08/2024; Accepted: 26/08/2024

ABSTRACT

Objective: To describe the current status of social work implementation at Pho Noi General Hospital, Hung Yen province in the first quarter of 2024.

Method: Cross-sectional descriptive study.

Results: Most of the patients's needs were met, the highest being in the services of guiding and supporting examination and treatment procedures (84.7%) and providing treatment plans, disease progression, and prognosis (84.8%). The services with a low level of response were mainly concentrated in the group of psychological and social support services (including counseling, consultation, psychotherapy), as well as the group of services connecting resources and supporting medical expenses (including cash support and gifts of personal items for patients, accommodation support for relatives). This result is also consistent with studies at other hospitals and is also in line with the actual situation of Pho Noi General Hospital, when the Social Work Team has a short working time with limited resources.

Conclusion: This study suggests the need to supplement resources, especially qualified personnel in the field of psychology and social work, to contribute to improving the effectiveness of social work services at Pho Noi General Hospital.

Keywords: Social work, inpatients, situation of implementing.

* Corresponding author

Email address: trinhbui599@gmail.com

Phone number: (+84) 844999338

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i5.1407>



THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI Ở NGƯỜI BỆNH NỘI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHỐ NỔI TỈNH HƯNG YÊN QUÝ I NĂM 2024

Bùi Thị Tuyết Trinh*, Trần Thơ Nhị, Nguyễn Gia Hưng
Đặng Giao Linh, Phạm Thị Quỳnh, Phạm Đỗ Minh Nhật

Trường Đại học Y Hà Nội - 1 Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 30/07/2024

Ngày chỉnh sửa: 04/08/2024; Ngày duyệt đăng: 26/08/2024

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng triển khai công tác xã hội tại Bệnh viện Đa khoa Phố Nổi tỉnh Hưng Yên quý I năm 2024.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Kết quả: Hầu hết các nhu cầu của bệnh nhân đều được đáp ứng, cao nhất ở các dịch vụ hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục/quy trình khám chữa bệnh (84,7%) và dịch vụ cung cấp kế hoạch điều trị, diễn biến, tiên lượng bệnh (84,8%). Các dịch vụ có mức độ đáp ứng thấp chủ yếu ở hỗ trợ tâm lý - xã hội (bao gồm tư vấn, tham vấn, trị liệu tâm lý) và dịch vụ kết nối nguồn lực và hỗ trợ viện phí (bao gồm hỗ trợ tiền mặt và tặng đồ dùng cá nhân cho người bệnh, hỗ trợ chỗ ở cho người nhà người bệnh). Kết quả này cũng có sự tương đồng với các nghiên cứu tại các bệnh viện khác và cũng phù hợp với thực trạng của bệnh viện Đa khoa Phố Nổi, khi Tổ Công tác xã hội có thời gian hoạt động ngắn và nguồn lực hạn chế.

Kết luận: Nghiên cứu cho thấy sự cần thiết của việc bổ sung các nguồn lực, đặc biệt là nhân sự có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực tâm lý và công tác xã hội để góp phần nâng cao hiệu quả của dịch vụ công tác xã hội tại Bệnh viện Đa khoa Phố Nổi.

Từ khóa: Công tác xã hội, người bệnh nội trú, thực trạng triển khai.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác xã hội trong bệnh viện là các hoạt động hỗ trợ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và các nhân viên y tế trong bệnh viện giải quyết các vấn đề xã hội và tâm lý liên quan đến bệnh tật và quá trình khám, chữa bệnh. Công tác xã hội trong bệnh viện được thực hiện bởi đội ngũ nhân viên công tác xã hội, là những người được đào tạo, có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp về công tác xã hội và biết sử dụng những kiến thức, kỹ năng đó vào việc hỗ trợ, giúp đỡ đối tượng là những cá nhân, nhóm, cộng đồng yếu thế bằng cách cung cấp dịch vụ, tạo cơ hội tiếp cận với các nguồn lực hỗ

trợ để thân chủ có thể tăng khả năng tự giải quyết và ứng phó với các vấn đề của mình [1].

Hoạt động công tác xã hội hiện tại chỉ có một số ít bệnh viện tuyến trung ương thực hiện hỗ trợ về tâm lý, can thiệp công tác xã hội cho người bệnh. Các hoạt động hỗ trợ kinh phí cho người bệnh chủ yếu tập trung ở bệnh viện tuyến trung ương và một số bệnh viện tuyến tỉnh nơi có nhiều người bệnh điều trị với những kỹ thuật cao, tốn kém, người bệnh có hoàn cảnh khó khăn. Tại các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện ở Việt Nam mới chỉ tập trung vào hỗ trợ người bệnh và người nhà người bệnh có khó khăn khi đến khám, chữa bệnh như

* Tác giả liên hệ

Email: trinhbui599@gmail.com

Điện thoại: (+84) 844999338

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i5.1407>

chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn hỗ trợ các thủ tục hành chính [2].

Bệnh viện Đa khoa Phố Nối là bệnh viện đa khoa hạng II và là cơ sở khám, chữa bệnh tuyến tỉnh của tỉnh Hưng Yên. Bệnh viện có trách nhiệm giải quyết hầu hết các bệnh tật trong khu vực, tổ chức khám và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước. Tổ Công tác xã hội của Bệnh viện Đa khoa Phố Nối được thành lập tháng 12/2020, với số nhân sự 5 người, bước đầu đã triển khai được một số nhiệm vụ theo Thông tư số 43/2015/TT-BYT của Bộ Y tế [3]. Tuy nhiên, việc thực hiện Thông tư số 43/2015/TT-BYT còn rất khó khăn đối với các bệnh viện tuyến tỉnh nếu muốn triển khai thực hiện đầy đủ các hoạt động công tác xã hội đúng với nhiệm vụ đã được quy định. Chính vì những lý do trên, nghiên cứu của chúng tôi được tiến hành với mục tiêu mô tả thực trạng triển khai hoạt động công tác xã hội tại Bệnh viện Đa khoa Phố Nối tỉnh Hưng Yên quý I năm 2024.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa Phố Nối tỉnh Hưng Yên trong thời gian từ tháng 1/2024 đến ngày 31/3/2024.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

- Tiêu chuẩn lựa chọn:

+ Người bệnh nội trú từ 18 tuổi trở lên, điều trị nội trú tại các khoa (ngoại trừ khoa Nhi) ở Bệnh viện Đa khoa Phố Nối tỉnh Hưng Yên. Tại khoa Nhi, lựa chọn dựa trên người giám hộ/người chăm sóc bệnh nhi.

+ Người bệnh nội trú và người giám hộ/người chăm sóc bệnh nhi đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: những người bệnh nặng không đủ sức khỏe để tham gia phỏng vấn, người bệnh từ chối tham gia phỏng vấn.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

Chọn mẫu ngẫu nhiên. Tất cả người bệnh nhập viện điều trị trong thời gian nghiên cứu và thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn đều được chọn vào nghiên cứu. Sau thời gian nghiên cứu, 256 người bệnh đủ tiêu chuẩn đưa vào mẫu nghiên cứu.

2.5. Biến số, chỉ số, nội dung, chủ đề nghiên cứu

- Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu: tuổi, giới tính, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, kinh tế gia đình, bảo hiểm y tế.

- Tỷ lệ đáp ứng dịch vụ hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề về công tác xã hội.

- Tỷ lệ đáp ứng dịch vụ về thông tin, kiến thức truyền thông nâng cao nhận thức.

- Tỷ lệ đáp ứng dịch vụ về hỗ trợ tâm lý - xã hội.

- Tỷ lệ đáp ứng dịch vụ về hỗ trợ kết nối các nguồn lực và hỗ trợ viện phí.

2.6. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

Trong quy trình thu thập số liệu, chúng tôi loại bỏ 4 khoa và trung tâm không thích hợp sau: Khoa Khám bệnh (do người bệnh chủ yếu đến khám và điều trị ngoại trú hoặc sau khi xác định bệnh đều chuyển khoa), Khoa Cấp cứu (do người bệnh thường đang trong tình trạng nguy kịch và không ổn định), Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc (do người bệnh chủ yếu ở tình trạng hôn mê, khó tiếp xúc), Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức (bệnh nhân đang ở trong tình trạng hồi sức sau phẫu thuật, có thể không đủ tỉnh táo). Đây là những khoa không đủ tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng nghiên cứu.

Còn lại 14 khoa điều trị nội trú, chúng tôi tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên theo tỷ lệ dựa vào số lượng người bệnh của mỗi khoa. Điều tra viên đến từng khoa gặp điều dưỡng hành chính lấy mã số và thông tin người bệnh, đối chiếu với tiêu chuẩn lựa chọn người bệnh, loại những người bệnh không đủ tiêu chuẩn lựa chọn. Đánh số người bệnh theo số thứ tự từ 1 cho đến hết, bốc thăm ngẫu nhiên người bệnh và tiến hành phỏng vấn người bệnh tại giường bệnh cho đến khi đủ cỡ mẫu nghiên cứu.

2.7. Xử lý số liệu

Toàn bộ phiếu được nhập vào máy tính bằng phần mềm Excel. Sau khi nhập liệu xong, bộ số liệu được chuyển sang phần mềm Stata 14.0 để làm sạch và tiến hành phân tích.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng Xét duyệt đề cương của Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội và các phòng, ban liên quan. Việc tham gia nghiên cứu của sinh viên hoàn toàn tự nguyện khi được giải thích rõ về mục đích và ý nghĩa của nghiên cứu. Các thông tin thu được từ đối tượng nghiên cứu hoàn toàn được bảo mật. Sinh viên có thể dừng nghiên cứu tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu được phản hồi cho sinh viên, Ban Giám hiệu và các phòng, ban liên quan.



3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của nhóm đối tượng nghiên cứu

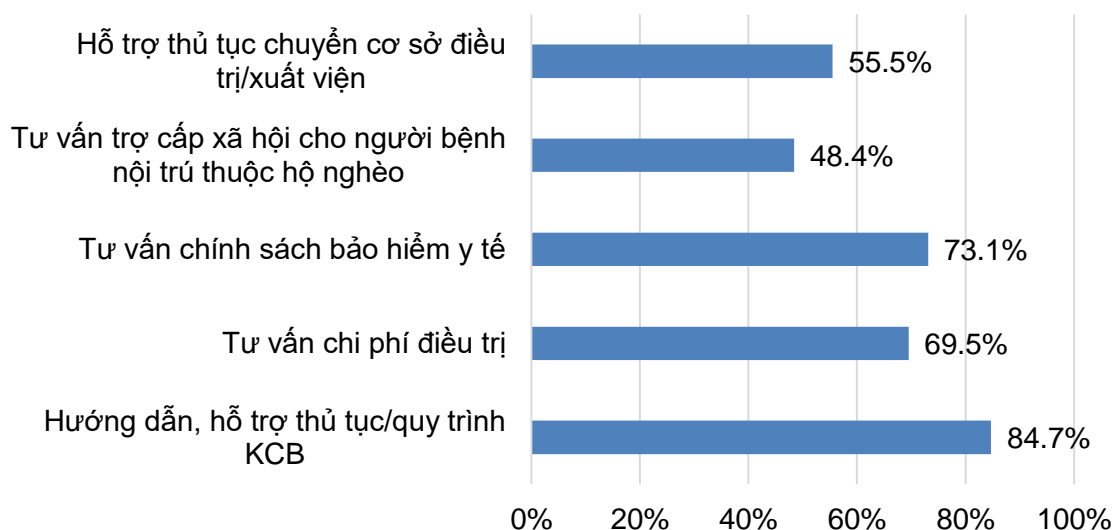
Bảng 1. Đặc điểm chung của nhóm đối tượng nghiên cứu (n = 256)

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ
Tuổi	18-64 tuổi	214	83,6%
	> 64 tuổi	42	16,4%
Giới tính	Nam	111	43,4%
	Nữ	145	56,6%
Tôn giáo: không		256	100%
Trình độ học vấn	Không đi học, tiểu học	17	6,6%
	Trung học cơ sở, trung học phổ thông	170	66,4%
	Trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học	69	27,0%
Nghề nghiệp	Công chức, viên chức nhà nước	47	18,4%
	Kinh doanh, buôn bán	44	17,2%
	Nông, lâm, ngư nghiệp	75	29,3%
	Khác (nội trợ, hưu trí, sinh viên...)	90	35,1%
Kinh tế gia đình	Nghèo	5	2,0%
	Cận nghèo	7	2,7%
	Không thuộc hộ nghèo, cận nghèo	244	95,3%
Bảo hiểm y tế	Có	233	91,0%
	Không	23	9,0%

Nhận xét: Nghiên cứu trên 256 đối tượng, chủ yếu các đối tượng có độ tuổi từ 18-64 tuổi (83,6%), nữ giới nhiều hơn nam giới (56,6%/43,4%). Về trình độ học vấn, cao nhất có trình độ học vấn trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông (66,4%) và thấp nhất ở không đi học hoặc tiểu học (6,6%). Nghề nghiệp là nội trợ, hưu trí, sinh viên... chiếm tỷ lệ 35,1% và nông/lâm/ngư nghiệp chiếm 29,3%, nghề nghiệp kinh doanh buôn bán chiếm tỷ lệ thấp nhất (17,2%). Người bệnh nội trú có mức sống không thuộc hộ nghèo, cận nghèo cao nhất (95,3%), tiếp theo là cận nghèo (2,7%), mức nghèo thấp nhất chỉ chiếm 2%. Về bảo hiểm y tế, 91% người bệnh nội trú có bảo hiểm y tế khi tham gia khám, chữa bệnh.

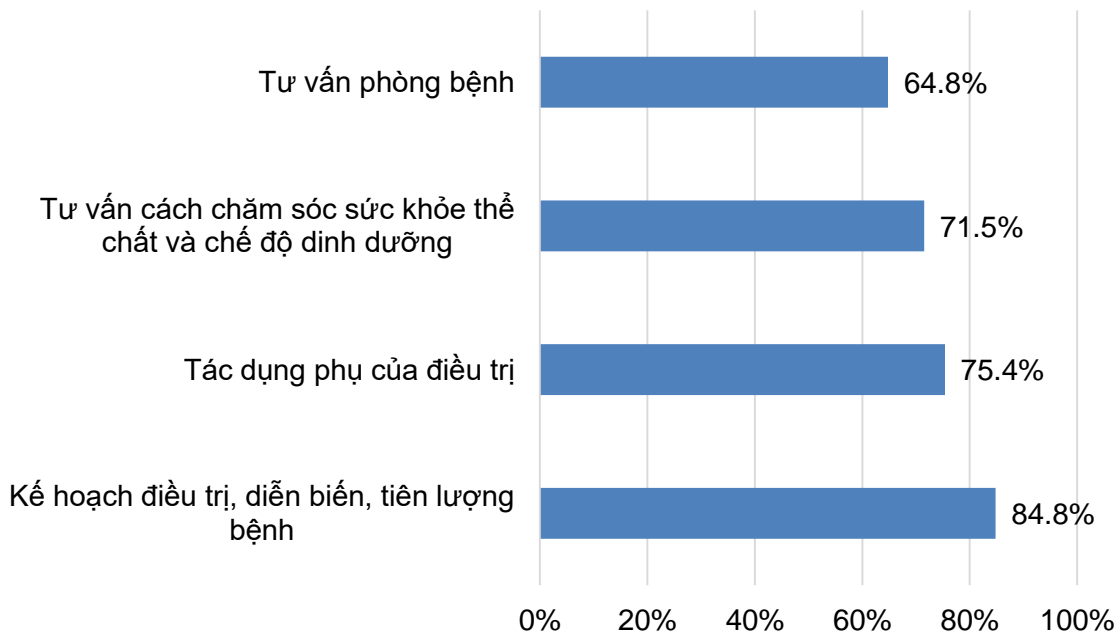
3.2. Thực trạng triển khai dịch vụ công tác xã hội tại Bệnh viện Đa khoa Phố Nổi tỉnh Hưng Yên

Biểu đồ 1. Tỷ lệ đáp ứng dịch vụ hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề về công tác xã hội



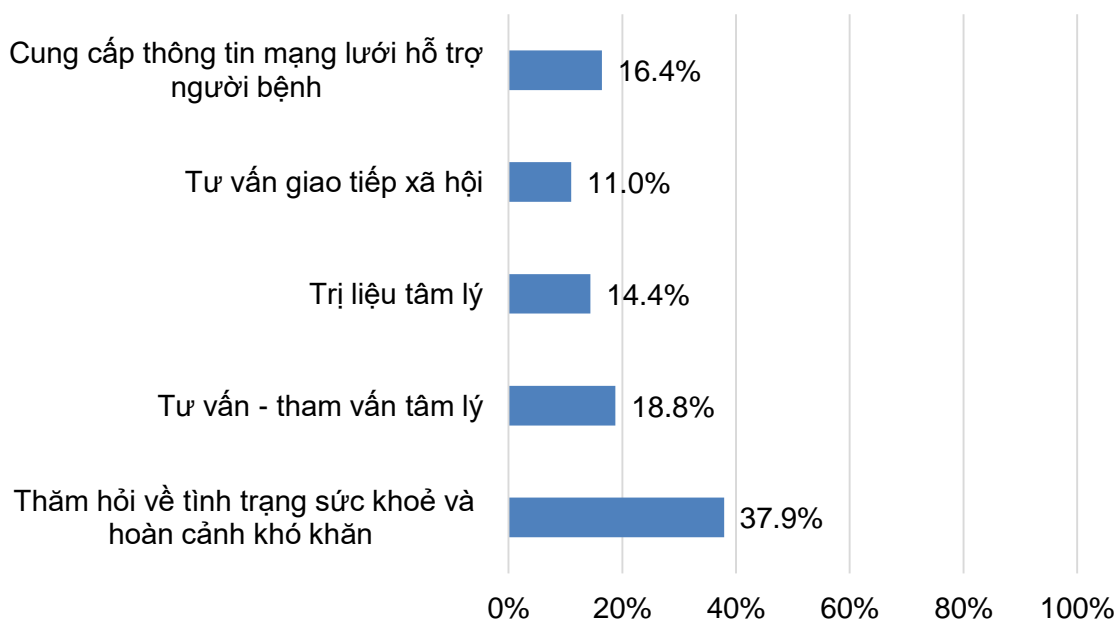
Nhận xét: Kết quả cho thấy, dịch vụ về hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục/quy trình khám, chữa bệnh có tỷ lệ đáp ứng cao nhất (84,7%), tiếp theo là dịch vụ tư vấn chính sách bảo hiểm y tế (73,1%), sau đó là dịch vụ đáp ứng về tư vấn chi phí điều trị (69,5%) và hỗ trợ thủ tục chuyển cơ sở điều trị/xuất viện (55,5%), thấp nhất là đáp ứng của bệnh viện về tư vấn trợ cấp xã hội cho người bệnh nội trú thuộc hộ nghèo (48,4%).

Biểu đồ 2. Tỷ lệ đáp ứng dịch vụ về thông tin, kiến thức truyền thông nâng cao nhận thức



Nhận xét: Thực trạng về dịch vụ cung cấp kế hoạch điều trị, diễn biến, tiên lượng bệnh đạt mức cao nhất (84,8%), tiếp đó là tư vấn về tác dụng phụ của điều trị (75,4%) và tư vấn cách chăm sóc sức khỏe, chế độ dinh dưỡng (71,5%), thấp nhất là tư vấn phòng bệnh (64,8%).

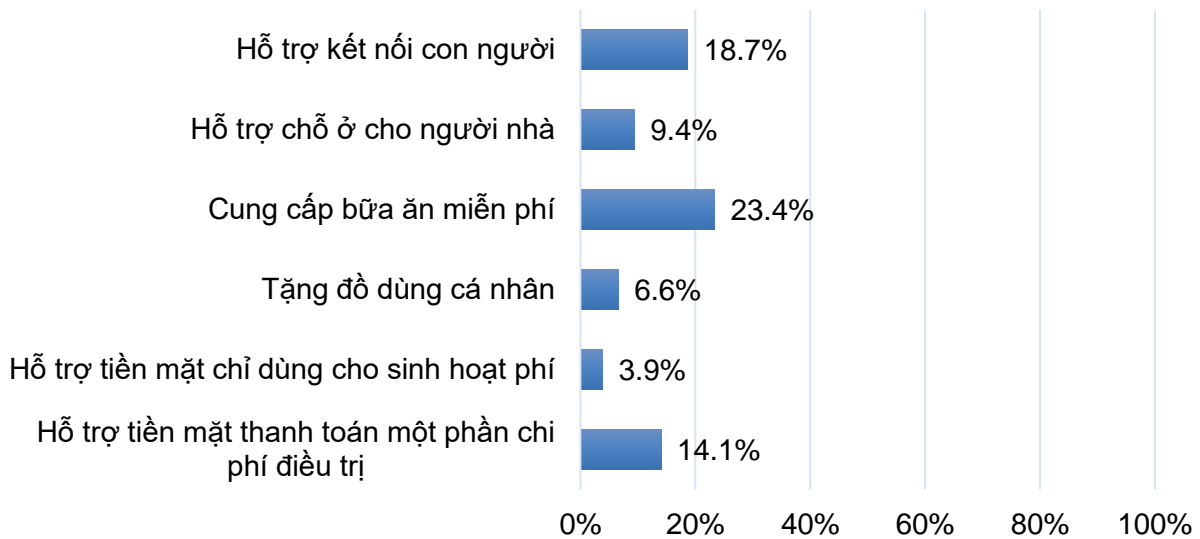
Biểu đồ 3. Tỷ lệ đáp ứng dịch vụ về hỗ trợ tâm lý - xã hội



Nhận xét: Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu về hỗ trợ tâm lý - xã hội có tỷ lệ cao nhất là thăm hỏi về tình trạng sức khỏe và hoàn cảnh khó khăn (37,9%), tiếp đó là tư vấn - tham vấn tâm lý (18,8%) và cung cấp thông tin mạng lưới hỗ trợ người bệnh (16,4%), thấp hơn là tư vấn về trị liệu tâm lý (14,4%) và tư vấn giao tiếp xã hội (11%).



Biểu đồ 4. Tỷ lệ đáp ứng dịch vụ về hỗ trợ kết nối các nguồn lực và hỗ trợ viện phí



Nhận xét: Về tỷ lệ đáp ứng dịch vụ hỗ trợ kết nối các nguồn lực và hỗ trợ viện phí, hoạt động cao nhất là cung cấp bữa ăn miễn phí cho người bệnh (23,4%), tiếp đó là hỗ trợ kết nối con người (18,7%), hỗ trợ tiền mặt thanh toán một phần chi phí điều trị (14,1%), hỗ trợ chỗ ở cho người nhà người bệnh (9,4%), thấp nhất là tặng đồ dùng cá nhân (6,6%) và hỗ trợ tiền mặt cho sinh hoạt phí (3,9%).

4. BÀN LUẬN

Thành lập tháng 12/2020, Tổ Công tác xã hội tại Bệnh viện Đa khoa Phố Nối đã triển khai được một số hoạt động hiệu quả và một số hoạt động còn nhiều hạn chế. Cụ thể, tại Bệnh viện Đa khoa Phố Nối, các hoạt động tập trung chủ yếu vào hỗ trợ người bệnh ngoại trú, trong đó số người bệnh được đáp ứng nhu cầu về chỉ dẫn, đón tiếp và hỗ trợ một số thủ tục hành chính cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đến khám là cao nhất. Tuy nhiên, các hoạt động khác như hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề về công tác xã hội cho người bệnh và người nhà người bệnh nội trú; thông tin, truyền thông và phổ biến, giáo dục pháp luật; vận động tiếp nhận tài trợ hay hỗ trợ nhân viên y tế vẫn còn nhiều thiếu sót. Kết quả này cũng khá tương đồng với nghiên cứu của Phạm Tiến Nam và cộng sự, khi cho rằng: “Hoạt động công tác xã hội tại các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện ở Việt Nam mới chỉ tập trung vào hỗ trợ người bệnh, người nhà người bệnh có khó khăn khi đến khám, chữa bệnh như chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn hỗ trợ các thủ tục hành chính” [2].

Các dịch vụ công tác xã hội chưa được triển khai hoặc có mức độ đáp ứng thấp trên bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Phố Nối bao gồm: tư

vấn trợ cấp xã hội cho người bệnh nội trú thuộc hộ nghèo; dịch vụ hỗ trợ tâm lý - xã hội (bao gồm thăm hỏi, động viên về tình trạng sức khỏe và hoàn cảnh gia đình, tham vấn trị liệu tâm lý, tư vấn giao tiếp xã hội); dịch vụ hỗ trợ kết nối các nguồn lực và hỗ trợ viện phí. Đây cũng là một điểm khó khăn tại bệnh viện này, tuy nhiên cũng có thể giải thích được bởi nhiều lý do khách quan và chủ quan tại bệnh viện. Thứ nhất, đội ngũ công tác xã hội tại bệnh viện chưa phát triển cả về chất lượng và số lượng, cũng như chưa có các biện pháp được triển khai cụ thể hướng đến nhóm đối tượng người bệnh điều trị nội trú và người nhà của họ. Thứ hai, nguyên nhân khách quan là do hầu hết các hoạt động hỗ trợ kinh phí cho người bệnh chủ yếu tập trung ở bệnh viện tuyến trung ương và một số bệnh viện tuyến tỉnh, nơi có nhiều người bệnh điều trị với những kỹ thuật cao, tốn kém, người bệnh có hoàn cảnh khó khăn [2]. Các hoạt động tham vấn tâm lý cũng yêu cầu nhân viên được đào tạo bài bản, có kỹ năng và thường chỉ tập trung ở một số bệnh viện lớn tuyến trung ương, như Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Bạch Mai hay Bệnh viện K - cơ sở Tân Triều [1], [4-6]. Điều này đặt ra những thách thức không nhỏ đối với Bệnh viện Đa khoa Phố Nối trong việc đáp ứng những nhu cầu về các dịch vụ công tác xã hội cho người bệnh nội trú đang điều trị tại đây.

5. KẾT LUẬN

Hầu hết các nhu cầu của bệnh nhân đều được đáp ứng, cao nhất ở các dịch vụ hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục/quy trình khám chữa bệnh (84,7%) và dịch vụ cung cấp kế hoạch điều trị, diễn biến, tiên lượng bệnh (84,8%). Các dịch vụ có mức độ đáp ứng thấp chủ yếu ở hỗ trợ tâm lý - xã hội (bao gồm tư vấn, tham vấn, trị liệu tâm lý) và dịch vụ kết nối

nguồn lực và hỗ trợ viện phí (bao gồm hỗ trợ tiền mặt và tặng đồ dùng cá nhân cho người bệnh, hỗ trợ chỗ ở cho người nhà người bệnh). Kết quả này cũng có sự tương đồng với các nghiên cứu tại các bệnh viện khác và phù hợp với thực trạng của Bệnh viện Đa khoa Phố Nối, khi Tổ Công tác xã hội mới có thời gian hoạt động ngắn với nguồn lực hạn chế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Thị Mai Đông, Hoạt động công tác xã hội tại một số bệnh viện tuyến Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội, *Tạp chí Khoa học nghiên cứu sức khỏe và phát triển*, 2020, 24, 4(01), 48-61.
- [2] Phạm Tiến Nam, Nguyễn Hồng Sơn, Hoàng Long Quân và CS, Công tác xã hội trong bệnh viện tại Việt Nam: thành tựu và thách thức, *Tạp chí Khoa học nghiên cứu sức khỏe và phát triển*, 2020, 24, 4(01), 13-5.
- [3] Bệnh viện Đa khoa Phố Nối, <https://benhviendakhoaphonoi.com.vn:443/>. Accessed 2024 April 28.
- [4] Phòng Công tác xã hội, Bệnh viện Nhi Trung ương, <https://benhviennhitrunguong.gov.vn/co-cau-to-chuc-benh-vien-nhi-trung-uong/phong-cong-tac-xa-hoi>. Accessed 2024 April 12.
- [5] Giới thiệu Phòng công tác xã hội, Cổng thông tin Bệnh viện Bạch Mai, <https://bachmai.gov.vn/web/phong-cong-tac-xa-hoi/gioi-thieu>. Accessed 2024 Apr 12.
- [6] Trần Thị Vân Ngọc, Thực trạng nhu cầu và hoạt động công tác xã hội tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2015, Trung tâm Thông tin Thư viện, Trường Đại học Y tế công cộng, (<https://library.huph.edu.vn/tai-lieu-chi-tiet/thuc-trang-nhu-cau-va-hoat-dong-congtac-xa-hoi-tai-benh-vien-nhi-trung-uong-nam-2015-tran-thi-van-ngoc-b815e4a57f764330b95c96e604a2cc77.html>).

